

B1 án số: 114/2021/HSST
Ngày 21/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuyên;

Ông Dương Văn Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1985 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn YT, xã BP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Con ông Nguyễn Xuân L và bà Trần Thị Th; Vợ: Nguyễn Thị H1; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị tạm giữ từ ngày 18/4/2021 đến ngày 21/4/2021; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh năm 1981 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn YT, xã BP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12; Con ông Trần Văn L1 và bà Nguyễn Thị Tr; Vợ: Lê Thị

Th1; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị tạm giữ từ ngày 18/4/2021 đến ngày 21/4/2021; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3, Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1994 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn YT, xã BP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; Vợ: Nguyễn Thị M1; Con: 02 con đều sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị tạm giữ từ ngày 18/4/2021 đến ngày 21/4/2021; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4, Họ và tên: **Nguyễn Văn H2**, sinh năm 1996 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn YT, xã BP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không; Bị tạm giữ từ ngày 18/4/2021 đến ngày 21/4/2021; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5, Họ và tên: **Nguyễn Văn H3**, sinh năm 1993 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn YT, xã BP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Th2; Vợ: Nguyễn Kim Hg; Con: 01 con sinh năm: 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: B1 án số 209/2012/HSST ngày 21/12/2012, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, B1 án đã được xóa; Bị tạm giữ từ ngày 18/4/2021 đến ngày 21/4/2021; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6, Họ và tên: **Lê Phi H4**, sinh năm 1994 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn YT, xã BP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị V1; Vợ: Phan Thị Tr1; Con: 01 con sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: B1 án số 218/2013/HSST ngày 24/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, B1 án đã được xóa; B1 án số 96/2016/HSST ngày 14/12/2016, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” B1 án đã được xóa; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7, Họ và tên: **Nguyễn Văn Th3**, năm 1987 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn XT, xã BP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 5/12; Con ông Nguyễn Văn M2 và bà Nguyễn Thị L2; Vợ: Nguyễn Thị T2; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không; Tạm giữ, tạm giam: không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8, Họ và tên: **Nguyễn Văn B1**, sinh năm 1990 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn XT, xã BP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá : Lớp 7/12; Con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Nguyễn Thị Kh; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không; Tạm giữ, tạm giam: không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

9, Họ và tên: **Nguyễn Văn Gi**, sinh năm 1989 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn YT, xã BP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá : Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị P; Vợ: Trần Thị X; Con: 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không; Tạm giữ, tạm giam: không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

10, Họ và tên: **Nguyễn Thanh B2**, sinh năm 1996 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn YT, xã BP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Văn Th4 và bà Lê Thị V2; Vợ: Đinh Thị M3; Con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không; Tạm giữ, tạm giam: không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

11, Họ và tên: **Lê Văn H5**, sinh năm 1995 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn YT, xã BP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Con ông Lê Văn H6 và bà Nguyễn Thị X1; Vợ: Hoàng Thị Hải Y; Con: 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không; Tạm giữ, tạm giam: không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

12, Họ và tên: **Nguyễn Minh Ng**, sinh năm 1982 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn YT, xã BP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá : Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Xuân L3 và bà Trần Thị Th5; Vợ: Nguyễn Thị Thanh B3; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Tạm giữ, tạm giam: không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00 ngày 18/4/2021, Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Thanh B2, Trần Văn H, Lê Phi H4 đến quán cà phê J của Nguyễn Minh T ở thôn YT, xã BP, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội uống nước và chơi bi-a. Sau đó Gi, B2, H, Phi H4 rủ nhau đánh sâm được thua bằng tiền, B2 ra cửa hàng tạp hóa gần đó mua 01 bộ bài tú lơ khơ rồi cùng Gi, H, Phi H4 đánh bạc tại bàn đá nhà Tân, quy ước mức chơi là 10.000 đồng/lá bài. Khoảng 20 phút sau, do Hội, Ng, Q, H5, Văn H2, Th3, B1 muốn tham gia đánh bạc nên các đối tượng chuyển sang đánh “ba cây”, quy định tiền “chống cửa” là 50.000 đồng, chia thành 7 cửa chơi gồm: Gi, Phi H4, H3, B2, B1, Th3 mỗi người một cửa, H và Q chung 1 cửa; còn H5 ké cửa của Gi, Ng ké cửa của B2, H2 ké cửa H3. Khi B2 thua hết tiền thì Ng vào thay, B2 đứng xem, Ng thua hết tiền thì H5 vào thay cửa, Ng về nhà. Khi các đối tượng đánh bạc, anh Trần Văn Ph (tên gọi khác: T2) đứng xem. Tham gia đánh bạc, Q có 3.500.000 đồng, Q đưa cho H 500.000 đồng, Gi có 1.100.000 đồng (mang theo 300.000 đồng và vay H 800.000 đồng), H3 có 1.000.000 đồng, Phi H4 có 600.000 đồng, H có 500.000 đồng, Th3 có 400.000 đồng, Văn H2 có 300.000 đồng, H5 có 280.000 đồng, B2 có 270.000 đồng, B1 có 240.000 đồng

và Ng có 120.000 đồng. Quá trình các đối tượng đánh bạc, Nguyễn Minh T đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại bàn đá trong quán cà phê nhà mình và quy định mức thu tiền hồ 50.000 đồng/cửa, Lê Phi H4 thu được 300.000 đồng tiền hồ đưa cho T. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 16h30 thì bị Công an bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 500.000 đồng, 43 quân bài tú lơ khơ và thu trên người các đối tượng số tiền 8.183.000 đồng (trong đó thu giữ của H 4.390.000 đồng, Q 3.000.000 đồng, T 50.000 đồng, Văn H2 43.000 đồng). Quá trình điều tra, T đã tự nguyện nộp 300.000 đồng tiền hồ.

B1 cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 09/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố Trần Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H2, Lê Phi H4, Nguyễn Minh Ng, Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Văn H3, Lê Văn H5, Nguyễn Thanh B2, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn Th3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung B1 cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Minh T mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gá bạc”, thời gian thử thách từ 24 đến 30, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, 2 (đối với H5, Hội) Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn Q mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Văn H3 mức án từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt Trần Văn H, Nguyễn Thanh B2 mức án từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn Th3, Lê Văn H5, Nguyễn Văn B1 mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lê Phi H4 mức án từ 07 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Minh Ng từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 43 quân bài tứ lơ khơ, tịch thu sung công 8.890.000đ. Trả lại bị cáo T 50.000 đồng, bị cáo Văn H2 43.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên B1 phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14h00 ngày 18/4/2021, tại quán cà phê J của Nguyễn Minh T ở thôn YT, xã BP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Thanh B2, Trần Văn H, Lê Phi H4, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Minh Ng, Nguyễn Văn H3, Lê Văn H5, Nguyễn Văn B1 và Nguyễn Văn Th3 đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức đánh bà cây đến khoảng 16h30 thì bị bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.890.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn Q, Trần Văn H, Nguyễn Văn H2, Lê Phi H4, Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Văn H3, Lê Văn H5, Nguyễn Thanh B2, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn Th3, Nguyễn Minh Ng đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Minh T đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại quán cafe của mình và thu được là 300.000 đồng tiền hồ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã cấu thành tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H2, Lê Phi H4, Nguyễn Minh Ng, Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Văn H3, Lê Văn H5, Nguyễn Thanh B2, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn Th3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội, đồng thời làm cho tệ nạn xã hội gia tăng, là nguyên nhân phát sinh những hành vi vi phạm pháp luật khác và làm cho tình hình trị an thêm phức tạp. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Gi, H, Q, Văn H2, Th3, B1, H5, B2, Ng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bố bị cáo T, Ng và ông nội bị cáo H3, ông ngoại bị cáo H5, ông ngoại bị cáo Phi H4 là người có công với cách mạng nên T, Ng, H3, Phi H4 và H5 được hưởng

thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Phi H4 có 02 tiền án, bị cáo H3 có 01 tiền án.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án đánh bạc: Các bị cáo là đồng phạm giảm đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, đều tham gia đánh bạc với vai trò như nhau, nhưng có sự phân hóa theo nhân thân và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với mỗi bị cáo. Bị cáo Q có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất nên phải chịu mức hình phạt cao nhất; tiếp đến lần lượt là bị cáo H3, Gicó số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo còn lại, bị cáo Phi H4 có 02 tiền án, bị cáo B2 là người mua bài, bị cáo H cầm tiền đánh bạc thay Q, cho Gi mượn tiền đánh bạc và đến các bị cáo còn lại.

Xét thấy các bị cáo T, Gi, H, Q, Văn H2, Th3, B1, H5, B2 phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, bị cáo H3 có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích nhiều năm, đồng thời các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh không lớn nên cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Ng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc thấp, có thu nhập ổn định, không thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy đủ điều kiện để áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với bị cáo Phi H4 đã có 02 tiền án, trong đó 01 tiền án mới được xóa án tích, thể hiện nhân thân xấu, ý thức coi thường pháp luật, không chịu sửa đổi, cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Đối với anh Trần Văn Ph (tên gọi khác: T2) có mặt tại nơi đánh bạc nhưng anh Ph chỉ đứng xem, không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý.

Đối với anh Ngô Văn H7 nhận cầm cố điện thoại để cho bị cáo H3 vay tiền nhưng anh H7 không biết Hội sử dụng tiền vào mục đích đánh bạc nên Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội. Tuy nhiên các bị cáo đều làm tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 49 quân bài tú lơ khơ là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 8.890.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công.

- Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo T và 43.000 đồng thu giữ của bị cáo Văn H2 không sử dụng vào việc đánh bạc, tại phiên tòa các bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên sung công.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Minh T** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gá bạc”, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Văn Q** 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách từ 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Văn H3** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Văn Gi** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Trần Văn H** 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Nguyễn Thanh B2** 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Nguyễn Văn B106** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Nguyễn Văn Th3** (tên gọi khác: Thúy) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Nguyễn Văn H2** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Lê Văn H5** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Lê Phi H4** 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Minh Ng** 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Giao các bị cáo Nguyễn Minh T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Q, , Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Văn H2, Lê Văn H5, Nguyễn Thanh B2,

Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn Th3 cho Ủy ban nhân dân xã BP, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo PH5 chấp hành hình phạt tù của B1 án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 49 quân bài tú lơ khơ (Tình trạng vật chứng như biên B1 giao, nhận vật chứng ngày 24/8/2021 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn); tịch thu sung quỹ 8.983.000 đồng (theo Ủy nhiệm chi số 42 ngày 25/8/2021 của Công an huyện Sóc Sơn).

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng